**Tiết 3 + 4**

**Chia sẻ và đọc**

**BÀI 11. CUỘC SỐNG MUÔN MÀU CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

**1. Trao đổi**

1.1 Tìm cảnh đẹp hoặc sinh hoạt văn hoá tương ứng với vùng miền và nêu cảm nghĩ của em

- GV chia lớp thành các nhóm thực hiện nhiệm vụ trong SGK.

- GV phát phiếu thảo luận, yêu cầu HS thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu (gợi ý mẫu phiếu thảo luận):

**Bước 1:** *Mỗi bức ảnh dưới đây thể hiện cảnh đẹp hoặc sinh hoạt văn hoá ở vùng miền nào trên đất nước ta?* HS ghi số thứ tự từng ảnh vào ô thích hợp.

## PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM ….

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vùng** | **Cảnh đẹp** | **Sinh hoạt văn hoá** |
| Trung du và miền núi Bắc Bộ | Ảnh 1 | Ảnh 5 |
| Đồng bằng Bắc Bộ | Ảnh 3 |  |
| Duyên hải miền Trung | Ảnh 4 |  |
| Tây Nguyên |  | Ảnh 6 |
| Nam Bộ | Ảnh 2 |  |

**Bước 2:** *Hãy nêu cảm nghĩ của em về một trong những hình ảnh đó.*

HS nêu ý kiến của nhóm. GV bổ sung, điều chỉnh để giúp HS nhận thấy:

- Đất nước ta rất đẹp, đa dạng, mỗi vùng có vẻ đẹp riêng.

- Đồng bào mỗi vùng có trang phục, nhạc cụ, sinh hoạt văn hoá rất đặc sắc.

**2. Giáo viên giới thiệu chủ điểm và bài đọc 1:** Qua trò chơi trên, các em có thể thấy được sự đa dạng của thiên nhiên và con người trên đất nước ta. Chủ điểm *Cuộc sống muôn màu* sẽ đưa các em đi khám phá những vùng miền tươi đẹp trên mảnh đất Việt Nam thân yêu này. Mở đầu hành trình, chúng ta sẽ cùng ghé thăm làng quê Bắc Bộ vào ngày mùa qua ngòi bút miêu tả đặc sắc của nhà văn Tô Hoài nhé!

**Bài đọc 1**

**QUANG CẢNH LÀNG MẠC NGÀY MÙA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 95 - 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các CH về nội dung của các đoạn văn, toàn bài văn. Hiểu được nội dung chính của bài: Miêu tả cảnh đẹp sinh động và trù phú của làng quê giữa ngày mùa, qua đó thể hiện tình yêu tha thiết của tác giả với quê hương.

- Thể hiện được giọng đọc chậm rãi, dịu dàng phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài văn.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của làng quê ngày mùa qua những hình ảnh và chi tiết miêu tả đặc sắc.

- Bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài văn.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Năng lực tự chủ và tự học: Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức và than gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thể hiện đọc diễn cảm theo cách hiểu và cảm nhận của mình.

- Yêu nước: Yêu thiên nhiên, đất nước.

- Chăm chỉ: kiên trì, cần cù trong công việc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động**  **- Đây là tiết học đầu tiên trong tuần, hoạt động khởi động được thực hiện trong phần chia sẻ về chủ điểm.** *Quang cảnh làng mạc ngày mùa* sẽ cho các em thấy vẻ đẹp của làng quê được vẽ bằng lời tả rất đặc sắc của nhà văn Tô Hoài - một nhà văn rất quen thuộc với các em. | **- HS nghe** |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu: đọc toàn bài với giọng vừa phải, giọng tả chậm rãi, dịu dàng, giọng đọc thể hiện được cảm xúc vui tươi trước vẻ đẹp sinh động, trù phú của làng quê giữa ngày mùa.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 3 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy cho đúng.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *đượm, mải miết, cắt rạ, …*  **TIẾT 2**  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 3 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  *(1) Bài đọc tả cảnh gì, vào mùa nào trong năm?*  *(2) Vì sao có thể nói các từ ngữ chỉ màu sắc trong bài đã tạo nên bức tranh đẹp về một vùng quê trù phú và đa dạng?*  *(3) Tìm những chi tiết miêu tả thời tiết và hoạt động của con người trong ngày mùa.*  *- Những chi tiết đó cho em cảm nhận gì?*  *(4) Bài văn thể hiện tình cảm của tác giả đối với làng quê như thế nào?*  *- Qua bài đọc này, em học được điều gì về cách quan sát và tả phong cảnh?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhậN xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS chia 3 đoạn.  - HS đọc bài trong nhóm.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.       - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, cứ tiếp tục cho đến hết.  - Bài đọc tả cảnh làng quê mùa đông, giữa mùa đông.  - Tác giả đã vẽ nên bức tranh đẹp về một vùng quê trù phú và đa dạng bằng các từ chỉ màu vàng. Mỗi sự vật được miêu tả bằng một từ phù hợp, thể hiện những màu vàng khác nhau, rất phong phú. Màu vàng xuộm của lúa chín, màu vàng giòn của rơm và thóc là dấu hiệu được mùa; màu vàng xọng của bụi mía gợi cảm giác nhiều nước ngọt; màu vàng mượt của con gà, con chó gợi  cảm giác ấm no;… Sự chấm phá thêm sắc đỏ của lá lụi hay mấy quả ớt cũng góp phần tạo điểm nhấn cho bức tranh đang tràn ngập sắc vàng.  - Thời tiết: Không còn cảm giác héo tàn, hanh hao; hơi thở của đất trời, mặt nước thơm thơm, nhè nhẹ; ngày không nắng, không mưa.  - Con người: Không ai tưởng đến ngày hay đêm; mải miết đi gặt, kéo đá, cắt rạ, chia thóc; cứ buông bát đũa lại đi ngay, cứ trở dậy là ra đồng ngay  - Thời tiết của ngày mùa được miêu tả rất đẹp, thuận lợi cho vụ gặt. Con người chăm chỉ, mải miết, say mê với công việc. Tất cả làm nên một bức tranh lao động tràn đầy sức sống trong ngày mùa ở làng quê.  - Bài văn thể hiện một tình yêu thiên nhiên nồng nàn và tình cảm sâu đậm, chân thành, gắn bó với làng quê Việt Nam của Tô Hoài. Phải có một tình yêu tha thiết, một cảm nhận tinh tế về con người và cảnh vật quê hương mới giúp tác giả vẽ nên một bức tranh quang cảnh làng mạc ngày mùa đẹp đến nao lòng như vậy.  - Em học được kĩ năng quan sát tỉ mỉ về sự vật; phối hợp nhiều giác quan để quan sát; xác định các chi tiết tiêu biểu để miêu tả; lựa chọn từ ngữ để câu văn sinh động, hấp dẫn, ...  - HS nghe. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của đoạn 2 với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Các câu: “Màu lúa chín / dưới đồng **vàng xuộm** lại. / Nắng nhạt / ngả màu **vàng hoe**. Trong vườn / lắc lư / những chùm quả xoan / / **vàng lịm**. / Từng / chiếc lá mít / **vàng ối**. / Tàu đu đủ, / chiếc / lá sắn héo lại / mở năm cánh / **vàng tươi**. / Buồng chuối / lốm đốm / quả **chín vàng**. / Những / tàu lá chuối / **vàng ối /** xoã xuống / như những đuôi áo, / vạt áo.”  - HS luyện đọc theo nhóm.  - Các nhóm thi đọc.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - Nghe + luyện đọc  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Các nhóm thi đọc.  - Các nhóm nhận xét |
| **D. Hoạt động củng cố, dặn dò**  - GV cho HS nhắc lại nội dung của bài đọc: Bài văn miêu tả cảnh đẹp, sinh động và trù phú của làng quê giữa ngày mùa. Qua đó thể hiện tình yêu tha thiết, sâu đậm của tác giả với quê hương.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài: Tả phong cảnh (Cấu tạo của bài văn). | - HS nêu  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**